

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chỉ tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chỉ tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chỉ tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chỉ tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chỉ tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu và thiết bị đầu vào thi công lắp đặt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá ⁽¹⁾
1.1. Đối với các vật tư, vật liệu chính như: Thiết bị phụ kiện PCCC, thiết bị điện,...	a) Nhà thầu có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp (Kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp), trong hợp đồng nguyên tắc phải ghi đầy đủ thông tin gói thầu, có bảng kê chỉ tiết các vật tư, vật liệu chính, thiết bị chính cùng đề xuất nguồn gốc xuất xứ của các vật tư, vật liệu chính, thiết bị chính phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, TKBVTC. b) Nhà thầu không để trình hoặc thiếu tài liệu đối hoặc bất cập với các yêu cầu nêu tại mục a/1.1/mục 1 (phần yêu cầu đánh giá đạt)	Đạt Không đạt
1.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu, thiết bị sử dụng cho gói thầu	a) Dẫn chiếu theo quy định tại chương V của E-HSMT và TKBVTC, CDKT đính kèm E-HSMT nhà thầu tính toán, xác định danh mục toàn bộ vật liệu và trang thiết bị đưa vào sử dụng cho gói thầu, kèm theo quy trình và biện pháp quản lý chất lượng đối với vật liệu và trang thiết bị theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và Thông tư số 10/2024/TT-BXD ngày 01/11/2024 của Bộ Xây dựng về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng. Nêu rõ giải pháp xử lý vật liệu và trang thiết bị không phù hợp với yêu cầu khi không được TVGS hoặc Chủ đầu tư chấp thuận nghiệm thu (do không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế) và biện pháp bảo quản vật liệu, trang thiết bị khi mưa bão. b) Nhà thầu không để trình danh mục vật liệu và trang thiết bị đưa vào sử dụng cho gói thầu hoặc có để trình nhưng bất cập hoặc trái với các nội dung nêu tại mục a/1.2/mục 1 (phần yêu cầu đánh giá đạt)	Đạt Không đạt
Kết luận	Cả 02 nội dung đánh giá đạt	Đạt
	Có 01 trong 02 hoặc cả 02 nội dung đánh giá không đạt	Không đạt



2. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật thi công

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá ⁽¹⁾
2.1. Công tác chuẩn bị trước khi khởi công	a) Nhà thầu lập và đệ trình công tác chuẩn bị thi công cho giai đoạn trước khi khởi công xây dựng và thông báo đến Chủ đầu tư về hệ thống quản lý thi công xây dựng công trình theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 13 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và Nghị định 105/2025/NĐ-CP của Chính phủ; lập bản vẽ mặt bằng tổ chức thi công đảm bảo không làm ảnh hưởng đến các hoạt động của Chủ đầu tư như: Làm việc, sinh hoạt, tiếp nhận, trả người bệnh và thăm khám điều trị bệnh nhân của Bệnh viện Y học cổ truyền Nghệ An; mặt bằng thi công phải phù hợp, bám sát hiện trạng, bao gồm: Công tác lấp dặt, đấu nối, thu gom thải loại, công tác phối hợp với Chủ đầu tư, nhà thầu thi công phân xây dựng công trình đã triển khai (xây dựng nhà 7 tầng) và tư vấn thiết kế trong quá trình tiếp nhận mặt bằng để xây dựng xác định tuyến PCCC, đấu nối và vị trí lắp đặt trên cơ sở hiện trạng tòa nhà đã xây dựng. b) Nhà thầu không đệ trình hoặc có đệ trình nhưng thiếu (không đầy đủ) hoặc trái với các nội dung theo yêu cầu nêu tại mục a/2.1/mục 2 (phần yêu cầu đánh giá đạt) hoặc có thông tin nhầm lẫn sang công trình khác.	Đạt
2.2. Giải pháp tổ chức thi công chi tiết các hạng mục của gói thầu theo đúng đúng của TKBVTC đã phê duyệt và quy định về quản lý chất lượng tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ.	a) Nhà thầu đệ trình giải pháp thi công xây dựng các hạng mục công trình sát đúng với hiện trạng, tuân thủ yêu cầu kỹ thuật của các hạng mục theo TKBVTC và E-HSMT tuân thủ đúng trình tự vừa đảm bảo tiến độ theo yêu cầu của gói thầu mà không làm ảnh hưởng tới các hoạt động như: Làm việc, sinh hoạt, tiếp nhận, trả người bệnh và thăm khám điều trị bệnh nhân của Bệnh viện Y học cổ truyền Nghệ An. Cập nhật và đệ trình các tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu cho từng hạng mục phù hợp với quy định thuộc phạm vi áp dụng của gói thầu. Có đầy đủ bản vẽ và chi tiết về hệ thống lán trại (có thể thuê ngoài vì phạm vi thi công chật), biện pháp kỹ thuật thi công hợp lý, phù hợp với biện pháp thi công, tiến độ thi công, hiện trạng công trình xây dựng, phù hợp với thiết kế. b) Nhà thầu không đệ trình hoặc có đệ trình nhưng thiếu (không đầy đủ) hoặc trái với các nội dung theo yêu cầu nêu tại mục a/2.2/mục 2 (phần yêu cầu đánh giá đạt) hoặc có thông tin nhầm lẫn sang công trình khác.	Đạt
2.3. Sơ đồ tổ chức công trường	a) Nhà thầu lập và đệ trình sơ đồ tổ chức hệ thống của Nhà thầu trên công trường gồm các bộ phận: Quản lý, tiến độ, kỹ thuật, hành chính kế toán, tổ đội thi công, vật tư, máy móc thiết bị, an toàn lao động, an ninh, môi trường và nêu rõ chức năng nhiệm vụ của các bộ phận đặc biệt là vai trò của Ban chỉ huy công trường và kỹ thuật thi công. (Nếu là Nhà thầu liên danh thì phải có thuyết minh cụ thể công tác bố trí tổ chức trên công trường và nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên liên danh).	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá ⁽¹⁾
	b) Không có sơ đồ hoặc có sơ đồ nhưng không có thuyết minh nêu rõ chức năng nhiệm vụ của các bộ phận hoặc có thông tin nhầm lẫn sang công trình khác.	Không đạt
2.4. Biện pháp huy động máy móc, thiết bị thi công	a) Nhà thầu phải cam kết đảm bảo huy động thiết bị tối thiểu theo yêu cầu E-HSMT, thi công theo đúng tiến độ đã đề ra; có bảng kê danh mục thiết bị thi công đầy đủ số lượng, kèm theo tài liệu chứng minh thiết bị đáp ứng cho công trình theo E-HSMT.	Đạt
	b) Nhà thầu không để trình danh mục thiết bị hoặc có để trình nhưng thiếu tối thiểu 01 loại thiết bị hoặc không đính kèm hoặc có đính kèm nhưng thiếu tối thiểu một trong các tài liệu để chứng minh các thiết bị thi công xây dựng gói thầu hoặc có thông tin nhầm lẫn sang công trình khác.	Không đạt
Kết luận	Cả 04 nội dung đánh giá đạt	Đạt
	Có 01 trong 04 hoặc cả 04 nội dung đánh giá không đạt	Không đạt

3. Biện pháp tổ chức thi công (phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công)

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá ⁽¹⁾
3.1. Mặt bằng bố trí công tổ chức thi công lắp đặt hợp lý trong điều kiện vừa thi công xây dựng đồng thời với việc đảm bảo các hoạt động của Bệnh viện Y học cổ truyền Nghệ An, (không bị gián đoạn trong thời gian xây dựng kèm theo các bản vẽ mặt bằng tổ chức thi công)	a) Nhà thầu bố trí tổng mặt bằng tổ chức thi công xây dựng tuân thủ TKBVTC, CDKT đính kèm E-HSMT, phù hợp với năng lực kinh nghiệm và cam kết huy động nhân lực thiết bị thi công đảm bảo cho gói thầu, bám sát hiện trạng và các chỉ tiêu yêu cầu của gói thầu gồm: Bố trí mặt bằng để tổ chức thi công, biện pháp thi công, vị trí tập kết máy móc thiết bị, bãi tập kết vật liệu ngoài trời, kho chứa vật tư vật liệu, nơi làm việc của cán bộ công nhân công trường, nhà ăn, nhà ở và nhà vệ sinh của cán bộ công nhân viên, tủ thuốc y tế (nếu có), hệ thống cấp điện và chiếu sáng, hệ thống cấp thoát nước khu vực, thông tin liên lạc, thu gom rác thải và những công việc cần thiết khác phục vụ thi công gói thầu; không làm ảnh hưởng đến các hoạt động của Chủ đầu tư và công trình lân cận và đảm bảo giao thông đi lại trong khu vực thi công. Quá trình thi công phải đảm bảo an toàn cháy nổ theo quy chuẩn QCVN 18:2021/BXD và các quy định về PCCC tại Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, không làm ảnh hưởng đến các hoạt động của cơ quan (Nhà thầu có trách nhiệm tự khảo sát hoặc tìm hiểu để lập biện pháp tổ chức thi công xuất phù hợp với thực tế hiện trạng của gói thầu).	Đạt
	b) Nhà thầu không bố trí hoặc có bố trí tổng mặt bằng nhưng không bám sát thực tế gói thầu hoặc bất hợp lý, không khả thi hoặc bất cập với các yêu cầu nêu tại mục a/3.1/mục 3 (phần yêu cầu đánh giá đạt) hoặc có thông tin nhầm lẫn sang công trình khác.	Không đạt
3.2. Biện pháp tổ chức thi	a) Nhà thầu để trình biện pháp tổ chức thi công các hạng mục phù hợp với quy mô, giải pháp thiết	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá ⁽¹⁾
công kèm theo các bản vẽ, sơ đồ (nếu có) và mô hình (nếu có) để diễn họa và mô tả biện pháp tổ chức thi công.	kế, yêu cầu kỹ thuật và tiến độ dự thầu, mặt bằng hiện trạng công trình. Trình tự và biện pháp tổ chức thi công phải tuân thủ TKBVTC và quy chuẩn, tiêu chuẩn về thi công và nghiệm thu cho từng hạng mục hoặc công tác chính như sau: - Công tác tiếp nhận hiện trạng và quản lý mặt bằng thi công quản lý công trường xây dựng theo quy định; - Biện pháp lắp đặt hệ thống chữa cháy theo thiết kế được duyệt; - Công tác nghiệm thu vật liệu đầu vào, nghiệm thu công việc hoàn thành, nghiệm thu giai đoạn hoàn thành theo Điều 12, Điều 21, Điều 22 và Điều 23 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và yêu cầu chất lượng được Bộ Xây dựng quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BXD; - Công tác kiểm tra, giám sát và nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng theo quy định tại Nghị định số 105/2025/NĐ-CP. b) Nhà thầu không để trình hoặc có để trình nhưng thiếu (không đầy đủ) hoặc trái với các nội dung theo yêu cầu nêu tại mục a/3.2/mục 3 (phần yêu cầu đánh giá đạt) hoặc có thông tin nhầm lẫn sang công trình khác.	
Kết luận	Cả 02 nội dung đánh giá đều đạt	Đạt
4. Tiến độ thi công dự thầu	Có 01 trong 02 hoặc cả 02 nội dung đánh giá không đạt	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá ⁽¹⁾
4.1. Thời gian thi công xây dựng và lắp đặt hoàn thành gói thầu bàn giao cho Chủ đầu tư	a) Nhà thầu lập và đệ trình tiến độ thi công xây dựng với thời gian < 180 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (thời gian yêu cầu tối thiểu 90 ngày) b) Nhà thầu đệ trình tiến độ thi công hoàn thành gói thầu với bằng 180 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực c) Nhà thầu đệ trình tiến độ thi công hoàn thành gói thầu với thời gian thi công vượt quá 180 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Đạt Chấp nhận được Không đạt
4.2. Tính phù hợp giữa các chỉ tiêu, yêu cầu của tiến độ thi công dự thầu gồm:	a) Nhà thầu lập và đệ trình đầy đủ, đảm bảo khả thi và phù hợp với định mức xây dựng, năng lực huy động nhân sự, thiết bị và tài chính của Nhà thầu đáp ứng cho gói thầu với 04 chỉ tiêu sau: - Giữa bố trí nhân sự (bao gồm nhân sự chủ chốt và công nhân) với tiến độ thi công dự thầu;	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá ⁽¹⁾
	- Giữ huy động thiết bị thi công với tiến độ thi công dự thầu; - Giữa cung ứng đảm bảo vật liệu với tiến độ thi công dự thầu; - Giữa huy động nguồn lực tài chính (theo cam kết) với tiến độ thi công dự thầu b) Nhà thầu không đề trình hoặc có đề trình nhưng thiếu 01 trong 04 chỉ tiêu (nếu tại phần yêu cầu đánh giá đạt) hoặc có đề trình cả 04 chỉ tiêu nhưng có ít nhất 01 chỉ tiêu trái và bất cập với quy định hoặc không phù hợp với định mức xây dựng hoặc không phù hợp với năng lực huy động nhân sự, thiết bị và tài chính của nhà thầu đáp ứng cho gói thầu	Không đạt
4.3. Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công và duy trì thi công lắp đặt khi mất điện	a) Nhà thầu lập và đề trình thuyết minh đính kèm tiến độ thi công về biện pháp bảo đảm và quản lý tiến độ thi công lắp đặt theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; biện pháp duy trì công tác tổ chức thi công trên công trường khi mất điện để đảm bảo gói thầu hoàn thành đúng theo tiến độ dự thầu. b) Nhà thầu không đề trình hoặc có đề trình nhưng thuyết minh về biện pháp bảo đảm và quản lý tiến độ thi công xây dựng bất cập/trái với quy định tại Điều 18 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; hoặc thiếu biện pháp duy trì công tác tổ chức thi công trên công trường khi mất điện hoặc có nhưng biện pháp duy trì công tác tổ chức thi công trên công trường thiếu tính khả thi bất cập với hiện trạng công trình cần sửa chữa, cải tạo	Đạt
Kết luận	Cả 03 nội dung đánh giá đều đạt hoặc chấp nhận được Có 01 trong 03 hoặc cả 03 nội dung đánh giá không đạt	Đạt

5. Cách thức quản lý dự án và phối hợp với các chủ thể trong QLCL

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá ⁽¹⁾
5.1. Công tác tổ chức quản lý dự án chung	a) Nhà thầu căn cứ các quy định về đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình và yêu cầu E-HSMT để đề trình biện pháp tổ chức, thực hiện và phối hợp với các chủ thể trong quản lý thi công xây dựng công trình theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, gồm: - Quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình; - Quản lý tiến độ thi công xây dựng công trình; - Quản lý khối lượng thi công xây dựng công trình;	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá ⁽¹⁾
	- Quản lý an toàn lao động, môi trường xây dựng trong thi công xây dựng công trình; - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng trong quá trình thi công xây dựng theo quy định tại Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; - Quản lý đảm bảo an toàn về PCCC theo quy định tại Nghị định số 105/2025/NĐ-CP. - Quản lý các nội dung khác theo quy định của hợp đồng xây dựng.	
	b) Nhà thầu không đệ trình biện pháp tổ chức, thực hiện quản lý thi công xây dựng công trình hoặc có đệ trình nhưng thiếu một trong các chỉ tiêu theo yêu cầu hoặc trái với quy định tại Điều 10 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP hoặc bất cập với các nội dung yêu cầu nêu tại mục a/5.1/mục 5 (phần yêu cầu đánh giá đạt)	Không đạt
5.2. Công tác tổ chức quản lý hiện trường	a) Nhà thầu lập và đệ trình sơ đồ hệ thống tổ chức thi công tại hiện trường kèm theo thuyết minh phân công cụ thể nhiệm vụ và trách nhiệm cho các nhân sự chủ chốt, các bộ phận quản lý về tiến độ, kỹ thuật, hành chính kế toán, quản lý chất lượng, vật tư, thiết bị, an toàn và các tổ đội thi công; bảo đảm an toàn giao thông, di chuyển máy móc thiết bị, nhân lực và bảo đảm không ảnh hưởng đến các hoạt động làm việc, sinh hoạt, tiếp nhận, trả người bệnh và thăm khám điều trị bệnh nhân của Bệnh viện Y học cổ truyền Nghệ An. Công tác hướng dẫn người lao động nhận diện các yếu tố nguy hiểm có thể xảy ra tại nạn và các biện pháp ngăn ngừa tai nạn trên công trường; yêu cầu người lao động sử dụng đúng và đủ dụng cụ, phương tiện bảo vệ cá nhân trong quá trình làm việc; kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các yêu cầu về ATLĐ của người lao động; quản lý số lượng người lao động làm việc trên công trường; phối hợp với các chủ thể có liên quan giải quyết sự cố công trình xây dựng (nếu có) b) Nhà thầu không đệ trình sơ đồ hệ thống tổ chức thi công tại hiện trường hoặc có đệ trình nhưng thiếu phần thuyết minh hoặc phân công thiếu cụ thể hoặc bất cập với các yêu cầu nêu tại mục a/5.2/mục 5 (phần yêu cầu đánh giá đạt)	Đạt
Kết luận	Cả 02 nội dung đánh giá đều đạt	Đạt
	Có 01 trong 02 hoặc cả 02 nội dung đánh giá không đạt	Không đạt

6. Các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện VSMT và phòng cháy, chữa cháy, ATLĐ

6.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng



E-HSMT: Gói thầu số 10: Toàn bộ phân xây lắp hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler Nhà điều trị từ tầng 01 đến 07

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá ⁽¹⁾
6.1.1 Sơ đồ và hệ thống quản lý chất lượng thi công các hạng mục thuộc phạm vi gói thầu	a) Nhà thầu lập và đệ trình sơ đồ kèm theo thuyết minh hệ thống quản lý chất lượng thi công từ khi tiếp nhận công trình và có lệnh khởi công đến khi nghiệm thu bàn giao gói thầu đưa vào sử dụng cho từng công tác thi công, phù hợp với giải pháp và biện pháp thi công; lập kế hoạch tổ chức thi nghiệm, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm, chạy thử, quan trắc (nếu có), đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình theo yêu cầu TKBVTC; thực hiện thí nghiệm, kiểm tra, thử nghiệm, kiểm định vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, thiết bị trước và trong khi thi công xây dựng theo yêu cầu của TKBVTC. Nhà thầu phải bố trí phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng trực thuộc của Nhà thầu hoặc do nhà thầu thuê theo quy định phải đủ điều kiện năng lực để thực hiện công tác thí nghiệm và phải trực tiếp thực hiện công tác này để đảm bảo kết quả thí nghiệm đánh giá đúng chất lượng của vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị sử dụng cho công trình (trường hợp đi thuê phải đính kèm hợp đồng nguyên tắc và tài liệu chứng minh đủ điều kiện để thực hiện thí nghiệm) b) Nhà thầu không đệ trình sơ đồ hoặc không kèm theo thuyết minh hệ thống quản lý chất lượng thi công hoặc có đệ trình nhưng thiếu một trong các nội dung theo yêu cầu hoặc bất cập hoặc trái với các nội dung nêu tại mục a/6.1.1/6.1/mục 6 (phần yêu cầu đánh giá đạt)	Đạt Không đạt
6.1.2. Danh mục các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và văn bản về quản lý chất lượng thuộc phạm vi áp dụng của gói thầu	a) Dẫn chiếu theo quy định tại chương V của E-HSMT và TKBVTC đính kèm, nhà thầu cập nhật các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và văn bản quy định về quản lý chất lượng thuộc phạm vi áp dụng của gói thầu để làm căn cứ lập giải pháp và biện pháp tổ chức thi công, tổ chức nghiệm thu theo quy định Điều 12, Điều 21, Điều 22 và Điều 23 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP. b) Nhà thầu không đệ trình hoặc có đệ trình nhưng thiếu các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cơ bản hoặc bất cập với các văn bản về quản lý chất lượng thuộc phạm vi áp dụng của gói thầu tuy nhiên để không làm hạn chế sự tham gia của nhà thầu và tăng tính cạnh tranh, đối với tiêu chuẩn này được đánh giá không đạt khi đến bước đánh giá E-HSDT Tổ chuyên gia sẽ xem xét và làm rõ E-HSDT (nếu có) theo quy định để yêu cầu nhà thầu bổ sung, trường hợp hết thời hạn yêu cầu làm rõ E-HSDT theo quy định mà nhà thầu không bổ sung thì đánh giá là không đạt.	Đạt Không đạt
6.1.3. Biện pháp bảo đảm chất lượng thi công	a) Nhà thầu lập và đệ trình biện pháp bảo đảm chất lượng thi công cho từng phần việc theo yêu cầu TKBVTC; đảm bảo tính khả thi và phù hợp với đề xuất về giải pháp và biện pháp tổ chức thi công, tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về thi công và nghiệm thu và định mức tiêu hao về vật liệu, nhân công, máy thi công b) Nhà thầu không đệ trình biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có đệ trình nhưng bất cập hoặc trái với	Đạt Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá ⁽¹⁾
	các nội dung yêu cầu nêu tại mục a/6.1.3/6.1/mục 6 (phần yêu cầu đánh giá đạt)	
Kết luận	Cả 03 nội dung đánh giá đều đạt	Đạt
	Có 01 trong 03 hoặc cả 03 nội dung đánh giá không đạt	Không đạt

6.2. Biện pháp bảo đảm điều kiện VSMT và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, ATLĐ

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá ⁽¹⁾
6.2.1. Biện pháp đảm bảo không ảnh hưởng đến hoạt động của bệnh viện trong thời gian thi công xây dựng gói thầu	a) Nhà thầu lập và đệ trình biện pháp tổ chức thi công, sử dụng lán trại, kho tàng và vận chuyển để không làm ảnh hưởng đến các hoạt động làm việc, sinh hoạt, tiếp nhận, trả người bệnh và thăm khám điều trị bệnh nhân của Bệnh viện Y học cổ truyền Nghệ An trong thời gian xây dựng gói thầu; phối hợp có hiệu quả với sự hướng dẫn của cán bộ phụ trách thuộc Chủ đầu tư trong việc triển khai thi công để phù hợp với kế hoạch và mọi hoạt động của Chủ đầu tư trong thời gian thi công gói thầu và không làm ảnh hưởng đến các công trình lân cận b) Nhà thầu không đệ trình biện pháp tổ chức thi công, sử dụng lán trại, kho tàng và vận chuyển hoặc có đệ trình nhưng biện pháp tổ chức thi công làm ảnh hưởng đến các hoạt động làm việc, sinh hoạt, tiếp nhận, trả người bệnh và thăm khám điều trị bệnh nhân của Bệnh viện Y học cổ truyền Nghệ An hoặc không phối hợp với cán bộ phụ trách thuộc Chủ đầu tư trong việc triển khai thi công để phù hợp với kế hoạch của Chủ đầu tư hoặc làm ảnh hưởng đến các công trình lân cận.	Đạt
6.2.2. Biện pháp giảm thiểu và bảo vệ môi trường	a) Nhà thầu lập và đệ trình biện pháp giảm thiểu và lập phương án kế hoạch bảo vệ môi trường đối với các chỉ tiêu như: Kiểm soát tiếng ồn, bụi và khói, rung, Kiểm soát nước thải, không khí và rác thải, vệ sinh ... đạt giới hạn chỉ số cho phép theo quy định và quản lý sức khỏe và môi trường lao động của công nhân tham gia thi công xây dựng (quy định Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP). Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường phải đảm bảo tính khả thi, phù hợp với biện pháp tổ chức thi công và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, không tiềm ẩn hoặc không làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh b) Nhà thầu không đệ trình biện pháp giảm thiểu và phương án kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc có đệ trình nhưng thiếu một trong các chỉ tiêu theo yêu cầu hoặc bất cập hoặc trái với các nội dung nêu tại mục a/6.2.1/6.2/mục 6 (phần yêu cầu đánh giá đạt)	Đạt
6.2.3. Biện pháp phòng	a) Nhà thầu lập và đệ trình thuyết minh biện pháp PCCC phù hợp các quy định, quy phạm tiêu chuẩn về phòng cháy chữa cháy. Cập nhật và lập danh mục các tiêu chuẩn về phòng chống cháy	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá ⁽¹⁾
cháy và chữa cháy	nổ quy định áp dụng đối với gói thầu; trang bị các phương tiện phòng chống cháy, nổ hợp lý, đảm bảo tính khả thi tại công trường; bố trí bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ tại hiện trường đảm bảo khả thi và phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công theo yêu cầu khi thi công hạng mục có nguy hiểm về cháy nổ được quy định tại mục 4/phụ lục II Nghị định 105/2025/NĐ-CP. b) Nhà thầu không đề trình biện pháp PCCC hoặc có đề trình nhưng bất cập hoặc trái với các nội dung nêu tại mục a/6.2.2/6.2/mục 6 (phần yêu cầu đánh giá đạt)	Không đạt
6.2.4. Biện pháp đảm bảo an toàn lao động	a) Nhà thầu lập và đề trình biện pháp bảo đảm cho từng giai đoạn thi công, đảm an ninh công trường, quản lý nhân sự và thiết bị thi công. Nêu rõ công tác tổ chức đào tạo, tuyên truyền và phổ biến các quy định về thực hiện và kiểm tra ATLĐ. Tuân thủ các quy định tại Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016, căn bộ phụ trách an toàn phải có chứng nhận huấn luyện an toàn vệ sinh lao động (Điều 36 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP). Biện pháp và trình tự thi công phải tuân thủ Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 và quy chuẩn tại QCVN 18:2021/BXD Luật An toàn, vệ sinh lao động b) Nhà thầu không đề trình biện pháp bảo đảm an toàn hoặc có đề trình nhưng bất cập hoặc trái với các nội dung yêu cầu nêu tại mục a/6.2.3/6.2/mục 6 (phần yêu cầu đánh giá đạt)	Đạt
Kết luận	Cả 04 nội dung đánh giá đều đạt	Đạt
7. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành và bảo trì (nếu có)		
Cả 04 nội dung đánh giá đều đạt		
Có 01 trong 04 hoặc cả 04 nội dung đánh giá không đạt		

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá ⁽¹⁾
7.1. Bảo hành công trình	a) Nhà thầu phải lập kế hoạch thực hiện bảo hành, nêu cụ thể các điều kiện bảo hành và kèm theo bản cam kết thời gian bảo hành tối thiểu 12 tháng kể từ ngày hạng mục cuối cùng thuộc gói thầu chính thức được bàn giao đưa vào sử dụng hoặc theo thời gian bảo hành của nhà sản xuất (nếu có) áp dụng nguyên tắc thời điểm nào đến sau b) Nhà thầu không lập kế hoạch hoặc không đính kèm bản cam kết về bảo hành hoặc có lập kế hoạch và đề trình bản cam kết nhưng thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng kể từ ngày hạng mục cuối cùng	Đạt
		Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá ⁽¹⁾
	thuộc gói thầu chính thức được bàn giao đưa vào sử dụng hoặc bất cập với các nội dung yêu cầu nêu tại mục a/7.1/mục 7 (phần yêu cầu đánh giá đạt)	
7.2. Các cam kết về trách nhiệm bảo hành sau thời gian bảo hành	a) Nhà thầu chính kèm E-HSDT bản cam kết chịu trách nhiệm về chất lượng đối với phần công việc do mình thực hiện kể cả sau thời gian bảo hành được quy định tại khoản 6 Điều 29 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và cam kết về nghiệm thu của Chủ đầu tư không thay thế, không làm giảm trách nhiệm của nhà thầu tham gia xây dựng công trình đối với phần công việc do nhà thầu thực hiện được quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP b) Nhà thầu không đính kèm E-HSDT bản cam kết hoặc có đính kèm nhưng trái với các nội dung yêu cầu nêu tại mục a/7.2/mục 7 (phần yêu cầu đánh giá đạt)	Đạt
	a) Trường hợp theo yêu cầu kỹ thuật hoặc chính sách của Nhà sản xuất có quy trình bảo dưỡng đối với các trang thiết bị điện, nước, chống sét và PCCC sau khi bàn giao thì nhà thầu phải đính kèm bản cam kết thực hiện bảo dưỡng định kỳ (nếu có) theo công bố của nhà sản xuất mà không được tính phí (miễn phí).	Đạt
7.3. Bảo trì trang thiết bị lắp đặt (nếu có)	b) Nhà thầu không đính kèm kết thực hiện bảo dưỡng định kỳ (nếu có) theo công bố của nhà sản xuất trong trường hợp theo yêu cầu kỹ thuật hoặc chính sách của Nhà sản xuất có kế hoạch bảo trì sau khi bàn giao hoặc có đính kèm bản cam kết thực hiện bảo dưỡng định kỳ (nếu có) theo công bố của nhà sản xuất nhưng tính thêm phí	Không đạt
Kết luận	Cả 03 nội dung đánh giá đều đạt	Đạt
	Có 01 trong 03 hoặc cả 03 nội dung đánh giá không đạt	Không đạt

8. Các yếu tố thân thiện môi trường và biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá ⁽¹⁾
8.1. Sử dụng vật liệu thiết bị đưa vào thi công lắp đặt đảm bảo thân thiện môi trường	a) Các vật liệu, thiết bị và phụ kiện đưa vào thi công lắp đặt phải đảm bảo tiết kiệm điện năng, thân thiện với môi trường và phải đảm bảo chất lượng theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BXD ngày 01/11/2024 của Bộ Xây dựng. b) Các vật liệu thiết bị đưa vào thi công lắp đặt không đảm bảo tiết kiệm điện năng, thân thiện với môi trường hoặc không đảm bảo chất lượng theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BXD ngày 01/11/2024 của Bộ Xây dựng.	Đạt
		Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá ⁽¹⁾
8.2. Biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công	a) Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn trong điều kiện vừa thi công vừa diễn ra đồng thời với các hoạt động của Chủ đầu tư như: Làm việc, sinh hoạt, tiếp nhận, trả người bệnh và thăm khám điều trị bệnh nhân của Bệnh viện Y học cổ truyền Nghệ An. b) Nhà thầu không lập hoặc không đệ trình thuyết minh hoặc không đính kèm bản cam kết hoặc biện pháp tổ chức cung ứng lắp đặt do nhà thầu đệ trình tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn, có nguy cơ làm gián đoạn đến các hoạt động làm việc, sinh hoạt, tiếp nhận, trả người bệnh và thăm khám điều trị bệnh nhân của Bệnh viện Y học cổ truyền Nghệ An.	Đạt
Kết luận	Cả 02 nội dung đánh giá đều đạt	Đạt
	Có 01 trong 02 hoặc cả 02 nội dung đánh giá không đạt	Không đạt

9. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá ⁽¹⁾
9.1. Thông tin về uy tín của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	a) Nhà thầu không vi phạm khi tham gia đấu thầu, không có dấu hiệu gian lận trong kê khai năng lực, kinh nghiệm (báo cáo tài chính hoặc tài liệu về doanh thu, tài sản ròng; tình hình thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế; nguồn lực tài chính; nhân sự chủ chốt; máy móc, thiết bị chủ yếu; hợp đồng đã và đang thực hiện, năng lực sản xuất kinh doanh) và không vi phạm trong quá trình tham dự thầu quy định tại khoản 1 Điều 19 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP b) Nhà thầu có vi phạm khi tham gia đấu thầu, có hành vi gian lận trong kê khai năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu (báo cáo tài chính hoặc tài liệu về doanh thu, tài sản ròng; tình hình thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế; nguồn lực tài chính; nhân sự chủ chốt; máy móc, thiết bị chủ yếu; hợp đồng đã và đang thực hiện, năng lực sản xuất kinh doanh) và có các hành vi vi phạm trong quá trình tham dự thầu quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Đạt
9.2. Thông tin về uy tín của nhà thầu theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	a) Nhà thầu không vi phạm các quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và kết quả thực hiện hợp đồng được đánh giá đảm bảo tiến độ; không vi phạm hợp đồng hoặc không bị chấm dứt hợp đồng và không để xảy ra bất kỳ sự cố nghiêm trọng dẫn đến chết người. b) Nhà thầu vi phạm các quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP hoặc kết quả thực hiện hợp đồng được đánh giá chậm tiến độ hoặc có hành vi vi phạm hợp đồng hoặc bị chấm dứt hợp đồng do lỗi của Nhà thầu hoặc để xảy ra tối thiểu 01 sự cố nghiêm trọng hoặc có 01 sự cố làm chết người được xác định do lỗi thi công của nhà thầu gây ra.	Đạt
		Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng		Kết quả đánh giá ⁽¹⁾
	Cả 02 nội dung đánh giá đều đạt		Đạt
	Có 01 trong 02 hoặc cả 02 nội dung đánh giá không đạt		Không đạt

10. Các yếu tố cần thiết khác

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá ⁽¹⁾
10.1. Về đảm bảo an giao thông và thu gom phế thải cho công trình	a) Nhà thầu đề trình biện pháp và kèm theo bản cam kết đảm bảo an toàn giao thông và thu gom phế thải trong quá trình thi công lắp đặt gói thầu theo 03 yêu cầu sau: - Không sử dụng xe chở vật liệu và phế thải vượt quá tải trọng cho phép; - Không sử dụng xe quá khổ, không thay đổi cải tạo kết cấu, hình dáng, kích thước của xe không đúng thiết kế của nhà chế tạo để chở vật liệu và phế thải; - Thu gom, bốc xúc, vận chuyển thải loại trong thi công xây dựng đảm bảo vệ sinh môi trường; đồng thời dính kèm bản cam kết thực hiện xử lý đồ thải đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định của địa phương; b) Nhà thầu không đề trình biện pháp hoặc không đính kèm theo bản cam kết đảm bảo an toàn giao thông và thu gom phế thải cho công trình hoặc có đề trình nhưng bất cập, trái với các nội dung yêu cầu nêu tại mục a/10.1/mục 10 (phần yêu cầu đánh giá đạt)	Đạt
10.2. Quy định về quản lý chi phí và thay đổi vật liệu	a) Nhà thầu đính kèm bản cam kết nếu được lựa chọn trúng thầu mà khi triển khai thi công nếu phải thay đổi chủng loại, vật liệu thì chỉ được phép thực hiện khi Chủ đầu tư chấp thuận bằng văn bản với điều kiện vật liệu, trang thiết bị thay đổi đó có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn và đơn giá lấy theo đơn giá thi trường khi thấp hơn hoặc bằng giá hợp đồng đã ký (không được vượt đơn giá trúng thầu). Trường hợp giá thị tại thời điểm thay đổi cao hơn phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh b) Nhà thầu không đề trình bản cam kết về thay đổi vật liệu trong quá trình thi công hoặc có đề trình nhưng bất cập, trái với các nội dung yêu cầu nêu tại mục a/10.4/mục 10 (phần yêu cầu đánh giá đạt)	Đạt
10.3. Quy định về sự đồng bộ của vật liệu sử dụng cho gói thầu	a) Nhà thầu đính kèm bản cam kết các vật liệu do Nhà thầu đã đề trình để sử dụng cho gói thầu nếu chất lượng kém hoặc thiếu đồng bộ thì khi có ý kiến của TVGS hoặc Chủ đầu tư tại bất kỳ giai đoạn nào, Nhà thầu phải tự bỏ chi phí để thay thế theo phương án một đổi một hoặc khác phục theo chỉ định của TVGS hoặc Chủ đầu tư (không được được bổ sung đơn giá hợp đồng gốc đã ký)	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá ⁽¹⁾
	b) Nhà thầu không đệ trình bản cam kết về chất lượng vật liệu sử dụng cho gói thầu hoặc có đệ trình nhưng bất cập, trái với các nội dung yêu cầu nêu tại mục a/10.5/mục 10 (phần yêu cầu đánh giá đạt)	Không đạt
10.4. Tổ chức quản lý hiện trường		
10.4.1. Phòng thí nghiệm vật liệu đầu vào và thí nghiệm mẫu đối chứng trong quá trình thi công	a) Trường hợp nhà thầu đủ điều kiện năng lực thì phải đính kèm năng lực pháp nhân kèm theo Quyết định được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng và tài liệu chứng minh phòng thí nghiệm. Trường hợp nhà thầu không có năng lực thí nghiệm thì được thuê đơn vị thí nghiệm thì phải đính kèm hợp đồng nguyên tắc, năng lực của đơn vị thí nghiệm và các giấy tờ khác có liên quan b) Nhà thầu không đệ trình không đính kèm năng lực pháp nhân hoặc không kèm theo Quyết định được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng và tài liệu chứng minh phòng thí nghiệm hoặc có đính kèm nhưng không đủ năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành. Trường hợp nhà thầu không có năng lực thí nghiệm mà không đính kèm hợp đồng nguyên tắc hoặc không đính kèm năng lực của đơn vị thí nghiệm và các giấy tờ khác có liên quan hoặc có đính kèm nhưng không đủ năng lực hoạt động thí nghiệm.	Đạt
10.4.2. Tổ chức lập và lưu trữ hồ sơ quản lý thi công xây dựng công trình	Nhà thầu có cam kết nộp đầy đủ hồ sơ quản lý chất lượng, hoàn công bản cứng nộp chủ đầu tư trong quá trình thực hiện hợp đồng. Nhà thầu không đệ trình không đính kèm cam kết nộp đầy đủ hồ sơ quản lý chất lượng, hoàn công bản cứng nộp chủ đầu tư trong quá trình thực hiện hợp đồng	Đạt
10.4.3. Nhà thầu có cam kết: Phương tiện thi công ra vào công trình nếu gây ra hư hỏng hiện trạng sân, đường, tài sản của Chủ đầu tư thì phải hoàn toàn tự khắc phục, bồi hoàn, sửa chữa mới	Nhà thầu có cam kết Phương tiện thi công ra vào công trình nếu gây ra hư hỏng hiện trạng sân, đường, tài sản của Chủ đầu tư thì phải hoàn toàn tự khắc phục, bồi hoàn, sửa chữa mới Nhà thầu không đệ trình không đính kèm cam kết phương tiện thi công ra vào công trình nếu gây ra hư hỏng hiện trạng sân, đường, tài sản của Chủ đầu tư thì phải hoàn toàn tự khắc phục, bồi hoàn, sửa chữa mới	Đạt
10.5. Điều kiện về cấp doanh nghiệp	a) Nhà thầu phải là doanh nghiệp cấp nhỏ hoặc siêu nhỏ theo quy định tại Nghị định 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 (gói thầu < 5,0 tỷ đồng, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 10 của Luật Đầu tư và khoản 2 Điều 8 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP)	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá ⁽¹⁾
b) Nhà thầu dự thầu là doanh nghiệp không thuộc cấp nhỏ hoặc siêu nhỏ (doanh nghiệp vừa trở lên)		Không đạt
	Cả 05 nội dung đánh giá đều đạt	Đạt
	Có 01 trong 05 hoặc cả 05 nội dung đánh giá không đạt	Không đạt

11. Kết luận mục 3: Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn từ 1 - 10 được đánh giá là đạt. Trường hợp Nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn từ 1 - 10 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

(1) Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt